

Chủ đề: Giải bài tập tiếng Việt 2 Kết nối tri thức - **Bài 20 (tập 1):** Nhím Nâu kết bạn

Giải bài tập Tiếng Việt 2 tập 1 bài 20 Kết nối tri thức

Đọc tài liệu tổng hợp hướng dẫn đọc bài: Nhím Nâu kết bạn, viết, luyện tập và đọc mở rộng thật chi tiết phía dưới, mời phụ huynh cùng các em học sinh tham khảo để hiểu bài và chuẩn bị bài tốt nhất nhé.

I. Đọc

* Khởi động:

Câu 1.

Hãy kể những đức tính tốt của bạn em.

Trả lời câu 1 trang 89 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Những đức tính tốt của bạn em: Hiền lành, tốt bụng, vui vẻ, hòa đồng, ...

Câu 2.

Em muốn học tập những đức tính nào của bạn?

Trả lời câu 2 trang 89 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Em muốn học tập những đức tính của bạn: mạnh dạn, tự tin.

* Trả lời câu hỏi:

Câu 1.

Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?

Trả lời câu 1 trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run run khi bước vào nhà nhím trắng.

Câu 2.

Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.

Trả lời câu 2 trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

- Lần 1: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào một buổi sáng khi nhím nâu đang đi kiếm quả cây.

- Lần 2: Chúng gặp lại nhau khi nhím nâu tránh mưa đúng vào nhà của nhím trắng.

Câu 3.

Theo em vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng.

Trả lời câu 3 trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ,... nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.

Câu 4.

Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?

Trả lời câu 4 trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

* Luyện tập theo văn bản đọc:

Câu 1.

Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp các câu:



Trả lời câu 1 luyện đọc trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Nhím trắng	Nhím nâu
Xin lỗi, mình đã vào nhà bạn mà không xin phép;	Đừng ngại, gặp lại bạn là mình rất vui;
	Đừng ngại, mình vui vì giúp được bạn mà;

Xin lỗi, mình đã tự tiện vào nhà bạn;

Xin lỗi, mình không biết đây là nhà của bạn.
Vì vậy đã tự ý vào trú

Đừng ngại, bạn cứ vào nhà mình mà trú mưa,
bạn ở lại nhà tôi nhé! ...

Câu 2.

Đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống: Bình vô tình va vào An, làm An ngã.

Trả lời câu 2 luyện đọc trang 90 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

- Bình: Xin lỗi bạn, mình không cố ý.

An: ừ, không sao đâu. Mình biết là bạn sơ ý mà.

- Bình: Bạn cho mình xin lỗi nhé.

An: Không có gì, bạn đừng ngại.

- Bình: Ôi, mình vô ý quá. Mình xin lỗi bạn.

An: Không sao đâu. Nhìn này, mình chẳng đau gì cả.

II. Viết

Câu 1.

Nghe – viết:

Nhím nâu kết bạn

Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

Chú ý:

- Quan sát các dấu câu trong đoạn văn.

- Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu câu, viết hoa các chữ sau dấu chấm.

- Viết những tiếng khó hoặc tiếng dễ viết sai: trắng, giữa, giá,...

Câu 2.

Chọn g hoặc gh thay cho ô vuông:

- Suôi ...**g**ặp bạn rồi
..**g**óp thành sông lớn.
Sông đi ra biển
Biển thành mên**h** mông.
(Theo Nguyễn Bao)

- Quả ...**g**ác nào mà chín
Cũng **g**ặp được mặt trời
(Theo Nguyễn Đức Quang)

- Nắng ...**g**hé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.
(Theo Nguyễn Xuân Sanh)

Trả lời câu 2 trang 91 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

- Suôi **g**ặp bạn rồi
Góp thành sông lớn.
Sông đi ra biển
Biển thành mên**h** mông.
(Theo Nguyễn Bao)

- Quả **g**ác nào mà chín
Cũng **g**ặp được mặt trời
(Theo Nguyễn Đức Quang)

- Nắng **g**hé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.
(Theo Nguyễn Xuân Sanh)

Câu 3.

Chọn a hoặc b

- Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu
- Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng.

Trả lời câu 3 trang 91 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

a.

+ riu rít, nâng niu, buồn thiêu, cái riu, bũ môi, khăng khiu, nặng trĩu, dễ chịu,...

+ lưu luyến, buu thiếp, cứu giúp, hạt lựu, mưu trí, suu tầm, tợu trường, ...

b.

+ mái hiên, cô tiên, tiến bộ, cửa biển, con kiến, ...

+ chao liêng, ngả nghiêng, siêng năng, lười biếng, ...

III. Luyện tập

*** Luyện từ và câu:**

Câu 1.

Xếp các từ sau đây vào nhóm thích hợp:

nhường bạn hiên lành giúp đỡ chia sẻ chăm chỉ tươi vui

a. Từ chỉ hoạt động.

b. từ chỉ đặc điểm.

Trả lời câu 1 luyện từ trang 91 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

a. Từ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.

b. từ chỉ đặc điểm: hiên lành, chăm chỉ, tươi vui.

Câu 2.

Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông.

a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen "Con biết ... cùng bạn bè rồi đấy."

b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã ... khi mình bị ốm.

c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Xuân xin cô cho Hải được ngồi chỗ mới. Cô khen Xuân đã biết

Trả lời câu 2 trang 92 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

a. chia sẻ

b. giúp đỡ

c. nhường bạn

Câu 3.

Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh.



M: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút.



Trả lời câu 3 trang 92 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

- Tranh 1: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút. Bạn Hải nhận bút bạn Lan đưa,...
- Tranh 2: Các bạn đến thăm Hà ốm, Hà ốm, đang nằm trên giường,...
- Tranh 3: Bạn Liên lau bàn ghế, bạn Hòa lau cửa kính; Các bạn đang trực nhật,...
- Tranh 4: Các bạn cùng nhảy múa. Bạn Liên đang nhảy; Bạn Hòa đang múa; Bạn Thủy đang hát.

* Luyện viết đoạn:

Câu 1..

Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.



Trả lời câu 1 trang 93 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Đọc sách, buổi bắt, đá cầu, chơi cầu lông, trốn tìm,...

Câu 2.

Viết 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

Trả lời câu 2 trang 93 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Khi tiếng trống trường vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã đến, học sinh từ các lớp ùa ra sân trường như đàn ong vỡ tổ. Bạn nào bạn nấy vui chơi thỏa thích dưới bóng cây xanh mát. Chỗ này bạn nam đá cầu, chỗ kia bạn nữ nhảy dây, bịt mắt bắt dê,.... ồn ào như vỡ chợ. Em thích nhất là chơi đá cầu cùng các bạn. Sau mỗi giờ ra chơi chúng em thấy vui vẻ và hào hứng hẳn lên.

IV. Đọc mở rộng

Câu 1.

Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.

Trả lời câu 1 đọc mở rộng trang 93 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Bài thơ: **Cùng vui chơi**

Ngày đẹp lắm bạn ơi !
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.

Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khỏe người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui, học càng vui.

(TẬP ĐỌC 3, 1980)

Câu 2.

Nói với bạn về hoạt động em yêu thích.

Trả lời câu 2 đọc mở rộng trang 93 sgk Tiếng Việt lớp 2 tập 1 Kết nối tri thức

Em đã tham gia hoạt động đá cầu cùng các bạn vào giờ giải lao ở sân trường. Chúng em gồm 4 đến 5 bạn chơi thành 1 vòng tròn với nhau. Mỗi bạn sẽ lần lượt chuyển cầu qua cho nhau, nếu ai làm rớt cầu sẽ bị rời khỏi vòng tròn. Bạn nào còn ở lại đến cuối cùng sẽ là người chiến thắng. Em cảm thấy rất vui và thoải mái khi tham gia trò chơi này cùng các bạn.

-/-

Trên đây là nội dung **giải bài tập Tiếng Việt 2 tập 1 bài 20 Kết nối tri thức**: Nhím nêu kết bạn trang 89-93 SGK, chúc các em học tốt Tiếng Việt 2 tập 1 Kết nối tri thức thật dễ dàng.